

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120001	HOÀNG MAI NGỌC	ANH	Nữ	16-03-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
2	120002	HUỶNH LÂM TUYẾT	ANH	Nữ	29-08-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
3	120003	NGUYỄN NGỌC TRÂM	ANH	Nữ	27-06-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
4	120004	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	Nữ	24-11-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
5	120005	NGUYỄN VĂN TUẤN	ANH	Nam	26-09-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
6	120006	PHẠM BÙI QUỲNH	ANH	Nữ	07-01-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
7	120007	PHAN HOÀNG	ANH	Nữ	24-03-2004	Đông Nai	12D1	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
8	120008	PHAN THỊ TRÂM	ANH	Nữ	01-12-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
9	120009	NGUYỄN THẾ	BẢO	Nam	18-06-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
10	120010	NGUYỄN TRỌNG	BÌNH	Nam	08-12-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
11	120011	HÀ XUÂN THỊ CHÁU	CHÁU	Nữ	30-01-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
12	120012	THỊ	CHI	Nữ	01-01-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	8,5	9,5	9.3	Giỏi
13	120013	NGUYỄN NHƯ	CÔNG	Nam	26-07-2004	Thái Bình	12D2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
14	120014	PHẠM VĂN	CÔNG	Nam	02-06-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
15	120015	TRẦN MINH	CÔNG	Nam	24-07-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
16	120016	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỄM	Nữ	02-02-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
17	120017	TÙ THỊ THUỶ	DUNG	Nữ	18-03-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
18	120018	NGUYỄN ĐÌNH	DŨNG	Nam	10-07-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
19	120019	VŨ TẤN	DUY	Nam	26-07-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
20	120020	ĐẶNG DÂN PHI	DUƠNG	Nam	06-01-2004	Tây Ninh	12A5	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
21	120021	LUƠNG ĐỨC	DUƠNG	Nam	24-01-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
22	120022	TRẦN DOÃN TÙNG	DUƠNG	Nam	02-05-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
23	120023	ĐẶNG BÁ QUỐC	ĐẠI	Nam	21-12-2004	Bình Dương	12A1	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
24	120024	NGUYỄN CẨM	ĐÀO	Nữ	20-09-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái				
25	120025	ĐẶNG TUẤN	ĐẠT	Nam	18-11-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi Loại giỏi:.....24.....học sinh. Hồng thi :.....học sinh.
Loại khá :.....học sinh. Bỏ thi :.....01.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà

Đỗ Thị Kim Huệ

Nguyễn Thế An

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

KỶ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG

Khóa ngày 23 tháng 3 năm 2022

HỘI ĐỒNG: THPT LỘC THÁI

BẢNG GHI ĐIỂM

NGHỀ TIN HỌC VĂN PHÒNG

NĂM HỌC 2021 - 2022

PHÒNG THI SỐ 2

Từ SBD 0026 đến SBD 0050

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
								Lý thuyết	Thực hành		
1	120026	ĐIỀU QUỐC ĐẠT	Nam	25-01-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
2	120027	ĐOÀN CHÍ ĐẠT	Nam	14-04-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
3	120028	ĐỖ QUỐC ĐẠT	Nam	15-01-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
4	120029	HOÀNG TIẾN ĐẠT	Nam	21-07-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
5	120030	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	24-02-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
6	120031	NGUYỄN TẤN ĐẠT	Nam	16-01-2004	Long An	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
7	120032	TRƯỜNG THÀNH ĐẠT	Nam	18-06-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
8	120033	DƯƠNG THỊ HỒNG ĐIỆP	Nữ	25-05-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
9	120034	LÊ CẦN ĐỊNH	Nam	16-05-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,3	9,5	9.5	Giỏi
10	120035	NGÔ MINH ĐỨC	Nam	26-08-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
11	120036	NGUYỄN TRÀ GIANG	Nữ	08-01-2004	TP Hồ Chí Minh	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
12	120037	TRẦN THỊ THU GIANG	Nữ	26-08-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
13	120038	HOÀNG THỊ NGỌC HÀ	Nữ	25-10-2004	Bình Dương	12A4	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
14	120039	TỪ HÀ MINH HANH	Nữ	07-12-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
15	120040	LÊ TUẤN HÀO	Nam	09-10-2004	Bình Dương	12A4	THPT Lộc Thái				
16	120041	LÝ THÁI HÀO	Nam	31-07-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
17	120042	NGUYỄN ANH HÀO	Nam	20-11-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
18	120043	NGUYỄN DUY GIA HÀO	Nam	27-01-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
19	120044	LÊ THỊ CẨM HẰNG	Nữ	30-05-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
20	120045	LÊ THỊ THU HẰNG	Nữ	25-03-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái				
21	120046	LÝ THỊ THU HẰNG	Nữ	17-12-2004	Vĩnh Phúc	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
22	120047	NGUYỄN THỊ THUÝ HẰNG	Nữ	20-12-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
23	120048	LÊ GIA HÂN	Nữ	19-07-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
24	120049	HỒNG VŨ HẬU	Nam	16-02-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
25	120050	TRẦN THỊ THU HIỀN	Nữ	08-09-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

1. Người đọc điểm thi

2. Người ghi điểm thi

3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

Loại giỏi:.....23.....học sinh.

Loại khá:học sinh.

Loại TB :học sinh.

Hồng thi :học sinh.

Bỏ thi :02.....học sinh.

Dương Thị Hà

Đỗ Thị Kim Huệ

Nguyễn Thế An

KT.GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120051	PHẠM LÊ ĐẠI	HIỆP	Nam	23-12-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
2	120052	NGUYỄN MINH	HIẾU	Nam	28-08-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
3	120053	ĐẶNG THÁI	HOÀ	Nam	26-08-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
4	120054	TRẦN LÊ NHƯ	HOÀI	Nữ	08-07-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
5	120055	TRẦN THỊ THU	HOÀI	Nữ	04-05-2003	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
6	120056	LÊ HUY	HOÀNG	Nam	22-12-2004	TP Hồ Chí Minh	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
7	120057	VÕ VĂN	HOÀNG	Nam	24-07-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
8	120058	HỒ THỊ	HỒNG	Nữ	05-07-2002	Nghệ An	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
9	120059	THỊ NA	HUN	Nữ	17-01-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
10	120060	NGUYỄN KHẮC CHIÊU	HÙNG	Nam	17-12-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
11	120061	PHẠM NGỌC	HÙNG	Nam	05-03-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
12	120062	TRẦN QUỐC	HÙNG	Nam	16-06-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
13	120063	BÙI GIA	HUY	Nam	26-05-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
14	120064	NGUYỄN QUANG	HUY	Nam	29-03-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
15	120065	NGUYỄN THANH NHẬT	HUY	Nam	13-11-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
16	120066	PHẠM GIA	HUY	Nam	16-10-2004	Kiên Giang	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
17	120067	NGUYỄN LỤC MỸ	HUYỀN	Nữ	26-06-2004	Bình Dương	12D2	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
18	120068	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	Nữ	30-07-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
19	120069	NGUYỄN QUỐC	HUNG	Nam	10-01-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
20	120070	LÊ THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	12-06-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
21	120071	VÕ THỊ QUỲNH	HƯƠNG	Nữ	28-02-2004	TP Hồ Chí Minh	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
22	120072	VÕ THỊ THU	HƯƠNG	Nữ	14-07-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
23	120073	CHÂU ANH	KHANG	Nam	15-01-2004	TP Hồ Chí Minh	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
24	120074	DƯƠNG ĐÌNH	KHANH	Nam	22-04-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
25	120075	ĐẶNG DUY	KHANH	Nam	17-09-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi Loại giỏi:.....25.....học sinh. Hồng thi :.....học sinh.
Loại khá :.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà

Đỗ Thị Kim Huệ

Nguyễn Thế An

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120076	TRẦN DƯƠNG	KHÁNH	Nam	19-01-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
2	120077	NGUYỄN VIỆT THANH	KHOA	Nam	24-03-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
3	120078	PHAN NGUYỄN MINH	KHÔI	Nam	13-10-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
4	120079	NGUYỄN PHẠM TUẤN	KIỆT	Nam	06-07-2003	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
5	120080	TRẦN NGÔ ANH	KIỆT	Nam	30-03-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
6	120081	TRẦN THẾ	KIỆT	Nam	01-12-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
7	120082	TRẦN VĂN	KIỆT	Nam	28-11-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
8	120083	HỒ THỊ MỸ	KIỀU	Nữ	31-07-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái				
9	120084	TẠ THỊ THUÝ	KIỀU	Nữ	15-10-2004	Đồng Nai	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	8,5	8.6	Khá
10	120085	TRẦN THỊ MỸ	KIM	Nữ	26-01-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
11	120086	NGUYỄN LA	LAI	Nam	01-01-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
12	120087	NGÔ HUỖNH	LÂM	Nam	18-01-2004	Bình Dương	12C	THPT Lộc Thái	9,8	8,5	8.8	Khá
13	120088	NGUYỄN KHÁNH	LÂM	Nam	04-05-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
14	120089	NGUYỄN THỊ YẾN	LIÊN	Nữ	24-04-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
15	120090	VÕ THỊ BÍCH	LIỄU	Nữ	27-09-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
16	120091	BÙI THỊ MỸ	LINH	Nữ	01-09-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
17	120092	ĐINH VĂN QUYỀN	LINH	Nam	17-12-2003	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
18	120093	HUỖNH THỊ TRÚC	LINH	Nữ	02-11-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
19	120094	LÊ NGỌC HUYỀN	LINH	Nữ	03-12-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	8,5	8,5	8.5	Khá
20	120095	LÝ THỊ NGỌC	LINH	Nữ	12-04-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,8	8,5	8.8	Khá
21	120096	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	Nữ	10-08-2004	Gia Lai	12D1	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
22	120097	NGUYỄN TRẦN ĐAN	LINH	Nữ	17-11-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
23	120098	TRỊNH YẾN	LINH	Nữ	14-08-2004	Hậu Giang	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
24	120099	TRƯỜNG HOÀNG	LINH	Nam	16-07-2003	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,3	8,5	8.7	Khá
25	120100	VÕ TRƯỜNG	LINH	Nam	30-12-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	7,0	9,0	8.5	Khá

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi Loại giỏi:....18.....học sinh. Hồng thi :.....học sinh.
Loại khá :...06.....học sinh. Bỏ thi :...01.....học sinh.
Loại TB :học sinh.

Dương Thị Hà

Đỗ Thị Kim Huệ

Nguyễn Thế An

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120101	DUƠNG TIẾN	LỘC	Nam	29-09-2004	Bình Dương	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
2	120102	ĐÀO DUY	LỘC	Nam	13-05-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,3	8,5	8.7	Khá
3	120103	PHẠM THÀNH	LUÂN	Nam	05-10-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
4	120104	NGUYỄN HỮU	LỰC	Nam	22-07-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	8,8	9,0	9.0	Giỏi
5	120105	NGUYỄN DUY	LUỘNG	Nam	07-10-2004	Bình Dương	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
6	120106	TRẦN THỊ THẢO	LY	Nữ	26-07-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,3	9,5	9.5	Giỏi
7	120107	LÊ THỊ NGỌC	MAI	Nữ	15-02-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
8	120108	PHẠM THỊ NGỌC	MAI	Nữ	12-08-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	8,3	9,0	8.8	Khá
9	120109	TRƯỜNG THỊ XUÂN	MAI	Nữ	17-01-2003	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
10	120110	LÂM	MANH	Nam	12-01-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,3	9,5	9.5	Giỏi
11	120111	LUÔNG VÂN	MANH	Nam	01-06-2003	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
12	120112	NGUYỄN THỊ NHƯ	MỘNG	Nữ	10-09-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	8,3	9,0	8.8	Khá
13	120113	LÊ THỊ HOÀI	MƠ	Nữ	27-04-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
14	120114	LÊ THỊ YẾN	MY	Nữ	15-01-2004	Bình Thuận	12A4	THPT Lộc Thái	9,3	9,5	9.5	Giỏi
15	120115	TRẦN THỊ KIỀU	MY	Nữ	13-04-2004	Tây Ninh	12A3	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
16	120116	VŨ THỊ TRÀ	MY	Nữ	28-08-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	7,5	9,0	8.6	Khá
17	120117	TRẦN HOÀNG	MỸ	Nữ	27-01-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
18	120118	NGUYỄN PHƯƠNG	NAM	Nam	14-09-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	8,8	9,0	9.0	Giỏi
19	120119	NGUYỄN THỊ	NGÀ	Nữ	30-06-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,3	8,5	8.7	Khá
20	120120	BÙI VŨ THANH	NGÂN	Nữ	24-09-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	8,5	9,0	8.9	Khá
21	120121	ĐINH THỊ THANH	NGÂN	Nữ	02-06-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
22	120122	NGUYỄN KIM	NGÂN	Nữ	10-02-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
23	120123	HỒ VÂN	NGHĨA	Nam	22-06-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	10	9,5	9.6	Giỏi
24	120124	NGUYỄN HỮU LÊ	NGỌC	Nữ	04-11-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
25	120125	TRẦN PHAN NHƯ	NGỌC	Nữ	15-09-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HO TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giới:.....19.....hoc sinh. Hởng thi :.....hoc sinh.

Loại khá :.....06.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.

Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà

Đỗ Thị Kim Huê

Nguyễn Thế An

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

HỒ HẢI THẠCH

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120126	TRẦN THỊ BẢO	NGỌC	Nữ	26-01-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
2	120127	NGÔ THỊ MINH	NGUYỆT	Nữ	14-03-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
3	120128	NGUYỄN THỊ THU	NGUYỆT	Nữ	02-03-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
4	120129	ĐIỀU THỊ TRANG	NHẢ	Nữ	04-12-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,8	8,5	8.8	Khá
5	120130	BÙI THỊ THANH	NHÀN	Nữ	09-08-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
6	120131	PHẠM MINH	NHẤT	Nam	28-06-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
7	120132	ĐỖ THỊ NGỌC	NHI	Nữ	12-06-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
8	120133	LÊ THỊ TÌNH	NHI	Nữ	20-05-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
9	120134	MÃ NGUYỄN PHƯƠNG	NHI	Nữ	03-07-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
10	120135	PHẠM THỊ BẢO	NHI	Nữ	13-12-2003	TP Hồ Chí Minh	12D1	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
11	120136	TRƯỜNG THỊ NGỌC	NHI	Nữ	12-10-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
12	120137	HÀ THỊ TUYẾT	NHUNG	Nữ	06-02-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
13	120138	PHẠM THỊ HỒNG	NHUNG	Nữ	08-01-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	8,5	8.8	Khá
14	120139	THỊ PHO	NHUNG	Nữ	09-02-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	8,5	8.8	Khá
15	120140	DIỆP THỊ TÂM	NHƯ	Nữ	08-08-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
16	120141	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	13-06-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
17	120142	NGUYỄN VƯƠNG QUỲNH	NHƯ	Nữ	20-09-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
18	120143	PHAN HUỲNH	NHƯ	Nữ	11-12-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
19	120144	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NHƯ	Nữ	12-09-2004	Bình Dương	12A5	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
20	120145	TRẦN THỊ TÂM	NHƯ	Nữ	10-08-2004	TP Hồ Chí Minh	12A3	THPT Lộc Thái	8,8	8,5	8.6	Khá
21	120146	LÂM HOÀNG	OANH	Nữ	01-07-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
22	120147	PHẠM THỊ KIỀU	OANH	Nữ	25-07-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
23	120148	BÙI MINH	PHÁT	Nam	05-12-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	8,8	9,5	9.3	Giỏi
24	120149	HUỲNH TẤN	PHÁT	Nam	17-05-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	8,8	9,0	9.0	Giỏi
25	120150	PHẠM MINH	PHI	Nam	29-03-2004	TP Hồ Chí Minh	12A2	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi Loại giỏi:.....21.....học sinh. Hồng thi :.....học sinh.
Loại khá :.....04.....học sinh. Bỏ thi :.....học sinh.
Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà

Đỗ Thị Kim Huệ

Nguyễn Thế An

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120151	PHẠM DUY	PHONG	Nam	08-11-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
2	120152	PHẠM VĂN	PHONG	Nam	29-08-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	8,3	8,5	8.5	Khá
3	120153	VŨ HỒNG	PHONG	Nam	10-04-2004	Ninh Bình	12A4	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
4	120154	NGUYỄN NGUYỄN	PHÚC	Nam	06-08-2004	TP Hồ Chí Minh	12A2	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
5	120155	PHẠM MINH	PHÚC	Nam	22-01-2004	Nam Định	12A2	THPT Lộc Thái	9,3	9,5	9.5	Giỏi
6	120156	TRỊNH THỊ HỒNG	PHÚC	Nữ	07-09-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái				
7	120157	ĐINH THỊ	PHƯƠNG	Nữ	24-04-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	8,8	9,0	9.0	Giỏi
8	120158	HOÀNG NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	Nữ	17-11-2004	TP Hồ Chí Minh	12A3	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
9	120159	LƯƠNG VĂN	PHƯƠNG	Nam	01-02-2004	Bình Dương	12D1	THPT Lộc Thái				
10	120160	TỔNG THỊ HOÀI	PHƯƠNG	Nữ	26-04-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	8,3	9,0	8.8	Khá
11	120161	NGUYỄN THỊ LINH	PHUONG	Nữ	05-11-2004	TP Hồ Chí Minh	12D1	THPT Lộc Thái	9,3	8,5	8.7	Khá
12	120162	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHUONG	Nữ	18-07-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	8,8	9,0	9.0	Giỏi
13	120163	NGUYỄN MINH	QUÂN	Nam	18-08-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	8,8	9,5	9.3	Giỏi
14	120164	PHẠM THIÊN	QUÂN	Nam	13-08-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	7,8	9,0	8.7	Khá
15	120165	LÝ TÚ	QUYÊN	Nữ	20-10-2004	Bình Dương	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
16	120166	NGÔ THỊ TÚ	QUYÊN	Nữ	15-06-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
17	120167	NGUYỄN HOÀNG	QUYÊN	Nữ	19-01-2004	Bến Tre	12A1	THPT Lộc Thái	9,3	9,5	9.5	Giỏi
18	120168	LÊ THỊ NHƯ	QUỲNH	Nữ	02-09-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	8,3	9,0	8.8	Khá
19	120169	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỲNH	Nữ	20-11-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
20	120170	TRẦN MẠNH	QUỲNH	Nam	31-07-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
21	120171	PHẠM NGỌC	SANG	Nam	18-07-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
22	120172	THỊ	SAO	Nữ	17-07-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
23	120173	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	Nam	10-08-2004	Bình Dương	12A4	THPT Lộc Thái	9,5	8,5	8.8	Khá
24	120174	LÂM THỊ	SUÔNG	Nữ	03-01-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
25	120175	TRẦN NGỌC TẤN	TÀI	Nam	02-12-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	8,3	9,0	8.8	Khá

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi Loại giỏi:....16.....học sinh. Hồng thi :.....học sinh.
Loại khá :...07.....học sinh. Bỏ thi :...02.....học sinh.
Loại TB :học sinh.

Dương Thị Hà Đỗ Thị Kim Huệ Nguyễn Thế An

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120176	TRẦN QUANG	TẠO	Nam	13-01-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
2	120177	TRẦN THỊ TUYẾT	TÂM	Nữ	20-10-2003	TP Hồ Chí Minh	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
3	120178	NGUYỄN NHẬT	TÂN	Nam	14-09-2004	TP Hồ Chí Minh	12A1	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
4	120179	LÊ DUY	THANH	Nam	08-12-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
5	120180	LÊ VÕ PHƯƠNG	THANH	Nam	15-10-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
6	120181	PHAN THỊ NGỌC	THANH	Nữ	30-03-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
7	120182	LÊ THỊ HƯƠNG	THẢO	Nữ	17-05-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
8	120183	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	Nữ	26-11-2004	Bình Dương	12A5	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
9	120184	TRẦN LÊ PHƯƠNG	THẢO	Nữ	29-06-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
10	120185	NGUYỄN HỒNG	THẨM	Nữ	19-10-2004	Bình Dương	12A4	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
11	120186	PHẠM MINH	THẮNG	Nam	25-07-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
12	120187	LÊ TRẦN PHƯƠNG	THI	Nữ	07-10-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
13	120188	NGUYỄN	THI	Nữ	17-07-2004	Bến Tre	12A1	THPT Lộc Thái	9,0	8,5	8.6	Khá
14	120189	THỊ	THIA	Nữ	15-07-2003	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
15	120190	LÊ THANH	THIỆN	Nam	10-02-2003	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
16	120191	ĐÀO TRẦN MINH	THÔNG	Nam	04-04-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
17	120192	NGUYỄN THỊ ANH	THƠ	Nữ	20-11-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	8,8	9,0	9.0	Giỏi
18	120193	LÊ	THUẦN	Nam	23-11-2004	Tây Ninh	12D2	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
19	120194	PHAN VĂN DUY	THUẬN	Nam	01-01-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,3	8,5	8.7	Khá
20	120195	TRẦN NGUYỄN MINH	THUẬN	Nam	03-04-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
21	120196	LÊ THỊ THANH	THUY	Nữ	07-04-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
22	120197	LÊ THỊ THANH	THUY	Nữ	04-10-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
23	120198	HÀ THỊ ANH	THƯ	Nữ	24-12-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
24	120199	NGUYỄN MINH	THƯ	Nữ	06-10-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
25	120200	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	30-10-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái				

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HO TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HĐQT CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giới:.....22.....hoc sinh. Hởng thi :.....hoc sinh.

Loai khá :.....02.....hoc sinh. Bỏ thi :.....01.....hoc sinh.

Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà

Đỗ Thị Kim Huê

Nguyễn Thế An

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

HỒ HẢI THACH

KỲ THI SÁT HẠCH NGHỀ PHỔ THÔNG				BẢNG GHI ĐIỂM				PHÒNG THI SỐ 9				
Khóa ngày 23 tháng 3 năm 2022				NGHỀ TIN HỌC VĂN PHÒNG				Từ SBD 0201 đến SBD 0225				
HỘI ĐỒNG: THPT LỘC THÁI				NĂM HỌC 2021 - 2022								
STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120201	NGUYỄN THỊ ANH	THƯ	Nữ	01-09-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,5	8,5	8.8	Khá
2	120202	ĐỖ HOÀI	THƯỜNG	Nữ	20-10-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	8,5	9,0	8.9	Khá
3	120203	NGUYỄN VŨ HOÀI	THƯỜNG	Nữ	25-12-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái				
4	120204	PHẠM HOÀI	THƯỜNG	Nam	23-07-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	8,8	9,5	9.3	Giỏi
5	120205	TRẦN THỊ THANH	TIỀN	Nữ	26-03-2003	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
6	120206	ĐỖ THANH	TIẾN	Nam	03-09-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
7	120207	PHẠM XUÂN	TIẾN	Nam	18-11-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
8	120208	VÕ VĂN	TIẾN	Nam	25-12-2003	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
9	120209	LÊ THỊ THUỖ	TRANG	Nữ	18-11-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,0	8,5	8.6	Khá
10	120210	TRẦN THỊ THU	TRANG	Nữ	02-12-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,3	8,5	8.7	Khá
11	120211	TRẦN THỊ THUỖ	TRANG	Nữ	25-12-2004	TP Hồ Chí Minh	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
12	120212	LUU THỊ BÍCH	TRÂM	Nữ	28-07-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
13	120213	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	Nữ	25-06-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
14	120214	NGUYỄN HOÀNG NGỌC	TRÂN	Nữ	25-04-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
15	120215	ĐẶNG MINH	TRÍ	Nam	28-10-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
16	120216	BÙI THỊ THUỖ	TRINH	Nữ	12-07-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	8,8	8,5	8.6	Khá
17	120217	MAI HUỲNH KIỀU	TRINH	Nữ	09-02-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
18	120218	NGUYỄN THỊ MỸ	TRINH	Nữ	30-06-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
19	120219	PHẠM THỊ	TRÚC	Nữ	04-12-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
20	120220	BÙI THỊ CẨM	TÚ	Nữ	13-04-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
21	120221	NGUYỄN ANH	TÚ	Nam	01-08-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,8	8,5	8.8	Khá
22	120222	NGUYỄN ANH	TÚ	Nam	06-12-2004	Bình Dương	12C	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
23	120223	VÕ ANH	TÚ	Nam	24-08-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
24	120224	VŨ VĂN	TUỖY	Nam	09-06-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	8,8	9,5	9.3	Giỏi
25	120225	NGÔ THỊ SON	TUYỀN	Nữ	15-03-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
								Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022				
HỌ TÊN, CHỮ KÝ								CHỦ TỊCH HĐ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ				
1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi								Loại giỏi:....18.....học sinh. Hồng thi :.....học sinh.				
								Loại khá :...06.....học sinh. Bỏ thi :...01.....học sinh.				
								Loại TB :.....học sinh.				
Dương Thị Hà Đỗ Thị Kim Huê Nguyễn Thế An								KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC				
								HỒ HẢI THẠCH				

STT	SBD	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	Điểm thi		Bình quân	Xếp loại
									Lý thuyết	Thực hành		
1	120226	VŨ THỊ KIM	TUYẾN	Nữ	31-07-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
2	120227	CAO TRẦN PHƯƠNG	UYÊN	Nữ	07-10-2004	Bình Phước	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	8,5	8.8	Khá
3	120228	LÊ THỊ THUỖ	VĂN	Nữ	18-11-2004	Bình Phước	12A1	THPT Lộc Thái	8,8	8,5	8.6	Khá
4	120229	VŨ THỊ	VĂN	Nữ	10-12-2004	Bình Phước	12A3	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi
5	120230	HOÀNG PHƯƠNG	VI	Nữ	18-01-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái				
6	120231	TRẦN TRIỆU	VI	Nữ	12-12-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
7	120232	TRƯƠNG HỮU	VIỆT	Nam	02-03-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,0	9,5	9.4	Giỏi
8	120233	ĐINH THẾ	VINH	Nam	03-08-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái				
9	120234	NGUYỄN THÀNH	VINH	Nam	05-11-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
10	120235	PHẠM CAO	VINH	Nam	21-06-2004	Bình Phước	12C	THPT Lộc Thái	9,8	9,5	9.6	Giỏi
11	120236	ĐINH HOÀNG	VŨ	Nam	07-11-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	8,8	8,5	8.6	Khá
12	120237	QUÁCH ANH	VŨ	Nam	31-05-2004	Bình Phước	12A5	THPT Lộc Thái	9,5	8,5	8.8	Khá
13	120238	DƯƠNG QUỲNH THẢO	VY	Nữ	11-01-2004	TP Hồ Chí Minh	12A1	THPT Lộc Thái	9,5	8,5	8.8	Khá
14	120239	LÂM THỊ TƯỜNG	VY	Nữ	08-11-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,3	9,0	9.1	Giỏi
15	120240	NGUYỄN NGỌC YẾN	VY	Nữ	20-02-2004	Bình Phước	12D1	THPT Lộc Thái	9,0	9,0	9.0	Giỏi
16	120241	NGUYỄN THỊ TRIỆU	VY	Nữ	01-01-2004	Bình Phước	12A4	THPT Lộc Thái	9,5	9,0	9.1	Giỏi
17	120242	ĐỒNG VĂN	XUỐNG	Nam	09-10-2004	Bình Dương	12A2	THPT Lộc Thái	9,5	9,5	9.5	Giỏi
18	120243	NGUYỄN VIỆT	YÊN	Nam	15-12-2004	Bình Phước	12D2	THPT Lộc Thái	9,8	9,0	9.2	Giỏi

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2022

HỌ TÊN, CHỮ KÝ

CHỦ TỊCH HỖ CHẤM THI XÁC NHẬN KẾT QUẢ

1. Người đọc điểm thi 2. Người ghi điểm thi 3. Người soát đọc, ghi điểm thi

Loại giỏi:.....11.....học sinh. Hông thi :.....học sinh.

Loại khá :....05.....học sinh. Bỏ thi :....02.....học sinh.

Loại TB :.....học sinh.

Dương Thị Hà

Đỗ Thị Kim Huê

Nguyễn Thế An

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

HỒ HẢI THẠCH